

ERONG MUNDASEP

Sách tham khảo

BỨC THÔNG điệp BÍ THẨM
của **CỔ NHÂN**



THẾ GIỚI
NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ

Erono Mundasep là Tiến sĩ y học, Giáo sư, Giám đốc Trung tâm phẫu thuật mắt và tạo hình liên bang thuộc Bộ Y tế Nga, Thầy thuốc Công huân, nhà phẫu thuật thượng hạng, nhà tư vấn danh dự thuộc Đại học Luinsvin của Mỹ, Viện sĩ Viện hàn lâm Nhân khoa của Mỹ, bằng bác sĩ nhân khoa của Mehico, kiện tướng du lịch thể thao.

Erono Mundasep được coi là nhà bác học lớn trên trường quốc tế. Ông là người khai sáng phương hướng mới trong y học: phẫu thuật tái sinh hay phẫu thuật cấy ghép mô người. Ông là người đầu tiên trên thế giới tiến hành phẫu thuật cấy ghép mắt thành công. Những năm gần đây, ông bắt tay nghiên cứu các cơ sở của phẫu thuật tái sinh hàng loạt bộ phận cơ thể người.

Erono Mundasep đã nghiên cứu 90 loại phẫu thuật mới, sáng chế và đưa vào ứng dụng 60 loại nguyên liệu sinh học alloplant, đã có trên 300 công trình khoa học được đăng tải, đã nhận 36 bằng sáng chế của Nga và nhiều nước khác trên thế giới. Ông đã đi thỉnh giảng và phẫu thuật trên 40 nước. Hàng năm, ông thực hiện khoảng 600-800 ca phẫu thuật phức tạp nhất.

Bản thân nhà bác học cho đến nay vẫn thú nhận rằng, ông chưa hiểu thực chất của sáng chế chủ yếu của mình là nguyên liệu sinh học “alloplant” được chế tạo từ mô người chết, mang trong nó những cơ cấu tự nhiên cao sâu trong việc sáng tạo cơ thể con người. Vì thế, trong quá trình nghiên cứu ông không chỉ tiếp xúc với các nhà khoa học thuộc nhiều lĩnh vực như vật lý, sinh học phân tử v.v... mà còn tìm hiểu cơ sở của các tín ngưỡng tôn giáo và huyền học, nghiên cứu năng lượng tâm thần, cũng như những vấn đề liên quan đến nguồn gốc loài người và Vũ trụ.

PHẦN 1 - LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI TRÊN TRÁI ĐẤT

Lịch sử loài người được phác họa sau đây có cơ sở từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau: sách Kinh, dẫn liệu của các Bậc được bí truyền, thông tin từ các latma và đạo sư...

Điều đáng chú ý trước tiên là con người đã xuất hiện nhờ sự cô đặc phần “hồn” dần dần. Cho đến nay, trên Trái đất đã tồn tại 5 chủng tộc (chúng ta thuộc chủng tộc thứ Năm), chủng tộc sau xuất hiện trong lòng chủng tộc trước và dần dần thay thế nhau.

Vũ trụ và sự phát sinh con người

Người cổ xưa cho rằng, vật chất phát sinh từ “khoảng không”. Nhà vật lý thiên tài Nga G. Sipop, người đã lập được phương trình mô tả vật lý Chân không (Tuyệt đối) mà bản thân Einstein không làm được, cũng đã ủng hộ ý tưởng như vậy. Mundasep và một số bạn ông cũng có đồng quan điểm này.

Cái Tuyệt đối không đơn thuần là hư không (không có gì), đó là khoảng không chứa Cái gì đó(1). Trước mắt khoa học chưa biết Cái gì đó. Theo G. Sipop, các nguyên tử và phản nguyên tử phát sinh từ Tuyệt đối. Chúng sinh ra, đụng độ nhau và tiêu huỷ nhau. Nhưng có một lần cách đây nhiều tỷ năm, các nguyên tử và phản nguyên tử sau khi được tạo thành trong không gian đã tản đi ngay, nên mỗi thứ vẫn tồn tại. Vật chất đã phát sinh từ Tuyệt đối là như vậy.

Vào thời gian đầu, tồn tại các trường xoắn siêu cao tần và các trường phản xoắn triệt tiêu lẫn nhau. Chúng cũng phát sinh từ Tuyệt đối. Nhưng đã xuất hiện một thời điểm, mà sau khi các trường xoắn và phản xoắn được hình thành thì chúng đã tản đi mỗi thứ một nơi. Phần trường xoắn siêu cao tần đó tạo thành “thế giới vi tế” (thế giới phi vật lý hay thế giới tâm linh - BT).

Theo giả thuyết của G. Sipop, giữa các trường xoắn của thế giới vi tế và ý thức có mối liên hệ trực tiếp bởi các trường xoắn là những chất chứa dusa và dukho(2). Như vậy, từ Tuyệt đối đã phát sinh ra hai thế giới: thế giới vi tế và thế giới vật thể.

Thế giới vật thể phức tạp dần. Đã xuất hiện các sao, hành tinh, các hệ thiên hà v.v... Thế giới vi tế bao gồm các trường xoắn (vật chất siêu mịn và tinh tế) cũng phức tạp dần. Dần dần trong quá trình tiến hoá, trong thế giới vi tế đã xuất hiện các dukho là những khối năng

lượng tinh tế kết đồng dưới dạng các trường xoắn có khả năng bảo toàn vĩnh cửu trong mình một khối lượng thông tin to lớn. Những mối liên hệ thông tin đã được tạo ra giữa các dukhơ và dần dần đã tạo ra Không gian thông tin toàn thể. Có thể đây chính là Trung tâm điều hành sự sống, Cõi kia hay Chúa Trời như các tôn giáo đã nói tới.

Trong khi ở thế giới vi tế diễn ra quá trình hoàn thiện, giữ gìn và truyền tải thông tin thì tại thế giới vật thể tồn tại song song vẫn vô sinh và chưa có bản sắc. Thân thể người trong thế giới vật thể có thể đã được tạo ra bằng cách cô đặc phần dukhơ dần dần. Hình thái sự sống trong thế giới vi tế phải được hoàn thiện đến một mức nào đó mới có thể dùng năng lượng của thế giới đó tạo ra bộ gen và thân thể người. Không phải ngẫu nhiên mà người xưa nói rằng: ‘Con người là tiểu vũ trụ’.

Cùng với sự tạo ra con người, các dạng sự sống đơn giản hơn cũng được sinh ra ở thế giới vật thể: con vật, côn trùng, cây cỏ... Nguyên lý tạo thế giới thực vật và thế giới động vật vẫn như vậy - bằng cách cô đặc dần dần các dạng trường xoắn đơn giản hơn của thế giới vi tế.

Các giai đoạn phát triển loài người

Có thể phân chia sự phát triển nhân loại thành mấy giai đoạn sau đây: giai đoạn người giống thiên thần và ma, giai đoạn người Lemuri, giai đoạn người Atlan và giai đoạn người văn minh chúng ta.

Giai đoạn người giống thiên thần và ma - Nhiều triệu năm về trước, trên Trái đất xuất hiện những sinh vật tựa thiên thần, cao tới 60 mét và hơn thế. Những người đó ở dạng năng lượng nên có thể đi xuyên vật cản đặc. Có nhiều thứ sống trong thiên nhiên cũng chưa đặc: cây cối, con vật v.v... Tuy vậy, những người chưa đặc cũng có bộ gen cho phép tái tạo dòng giống tựa như họ nhờ cách đâm chồi và phân chia.

Những người tựa thiên thần khi sống phải tuân thủ quy luật của thế

giới vi tế và liên hệ trực tiếp với Cõi kia. Họ khó có thể thay đổi và thực hiện được điều gì trong thế giới vật thể đông đặc hơn họ nhiều. Vì vậy, tiến trình hoàn thiện dukhơ có quan hệ trực tiếp với sự năng động của con người, nó cũng đã diễn ra từ từ.

Có thể gọi giai đoạn người giống thiên thần là thời kỳ hài nhi của nhân loại. Mặc dù Cõi kia và dukhơ đã hỗ trợ những người xuất hiện trên Trái đất, nhưng thực tế đã không nhận được gì thay thế.

Trong quá trình tiến hoá, thân thể người được cô đặc dần, nhỏ đi về kích thước và con người từ chỗ giống thiên thần (chủng tộc thứ Nhất) đã chuyển thành người giống ma (chủng tộc thứ Hai). Người giống ma có một mắt nhìn thấy trong thế giới vi tế, họ cũng sinh sôi bằng cách đâm chồi và phân chia, có thể đi xuyên vật cản đông đặc, nhưng đã có thể làm một số việc trong thế giới vật thể chỉ nhờ năng lượng của thế giới tế vi như tác động lên lực hấp dẫn để di chuyển vật nặng. Người giống ma bắt đầu hoạt động tích cực trong thế giới vật thể, nó đã đem lại những kết quả đầu tiên đối với việc hoàn thiện dukhơ ở Cõi kia. Từ thời kỳ hài nhi, loài người chuyển sang thời kỳ ấu thơ.

Giai đoạn người Lemuri - Việc cô đặc dần dần thân thể người giống ma đến một mức nào đó đã làm xuất hiện người Lemuri (chủng tộc thứ Ba). Người Lemuri sơ kỳ cao gần 20 mét, có hai mắt, 3 mắt và bốn tay. Hai tay phía trước phục vụ hai con mắt trong thế giới vật thể, còn hai tay phía sau phục vụ con mắt trong thế giới vi tế. Người Lemuri không còn khả năng đi xuyên qua vật cản đông đặc, nhưng nhờ có bốn tay nên đã làm được nhiều việc trong thế giới vật thể. Họ có thể không những sử dụng có hiệu quả năng lượng của thế giới vi tế (tác động lên lực hấp dẫn, tác động lên loài vật...), mà cả năng lượng của thế giới vật thể (sử dụng cơ bắp, lửa, nước...). Bộ gen của họ đã hoàn thiện tới mức là đã có sự phân chia giới (nam và nữ) để có thể sinh con cái.

Quá trình cô đặc thân thể vẫn được tiếp diễn, tầm vóc người Lemuri trung kỳ (Lemuri - Atlan) nhỏ dần, cao chỉ còn 10 mét. Con mắt thứ ba ở phía sau tụt vào khoang sọ, nhưng vẫn giữ các chức năng là

cơ quan điều chỉnh sang sống của Cõi kia. Hai tay phía sau phục vụ con mắt thứ ba biến mất.

Người Lemuri hậu kỳ sống nửa dưới nước, có những cái mang nhỏ giúp họ hít thở dưới nước. Họ xây dựng các đô thị to lớn, có trình độ kỹ thuật cao (thiết bị bay, chinh phục vũ trụ...), có nền khoa học phát triển, biết cách sử dụng nội năng để chữa bệnh. Tuổi thọ của họ vào khoảng 1000 - 2000 hoặc nhiều hơn.

Người Lemuri hậu kỳ biết sử dụng toàn diện năng lượng của thế giới vật thể, nhưng công nghệ của họ dựa chủ yếu vào sự hiểu biết quy luật của thế giới vi tế. Người nào cũng có quan hệ với Cõi kia, thu nhận kiến thức từ đó, còn sự hoạt động của họ có tác dụng bổ sung tri thức cho Cõi kia. Họ có khả năng ngồi thiền và nhập định dễ dàng. Những người Lemuri ưu tú nhất biết cách phi vật chất hoá và vật chất hoá (giảm hoặc tăng cô đặc vật chất). Họ thông thạo thuật khinh thân (bay nhanh trong không trung). Thậm chí, họ có thể phi vật chất hoá và vật chất hoá cả máy bay hay những thiết bị khác.

Cõi kia có thể tự hào về đứa con của mình đã sinh ra - con người ở thời kỳ văn minh. Những người Lemuri không chỉ chinh phục được thế giới vật thể và củng cố hình thái của sự sống vật thể, họ còn bằng các hoạt động nghiên cứu và việc thiện của mình đã làm phong phú trường xoắn của Không gian thông tin toàn thể (Cõi kia hay Chúa Trời), bổ sung thông tin mới cho nó. Họ đã đạt được mục tiêu là tạo dựng cuộc sống ở mức cao trong thế giới vật thể, thúc đẩy quá trình hoàn thiện và phát triển sự sống nơi thế giới vi tế.

Trong lịch sử nhân loại, giai đoạn người Lemuri kéo dài và tiến bộ hơn cả. Khi đó cái Thiện và Tri thức được tôn vinh trong nhiều triệu năm đã đem đến sự tiến bộ mà vĩ lẽ đó mà Cõi kia đã tạo dựng nên loài người.

Tuy nhiên, trong lòng nền văn minh Lemuri phát triển cao đã diễn ra quá trình thay thế tri thức bởi nạn sùng bái quyền lực. Kiến thức bị sử dụng vào việc giành giật quyền lực, sự tôn sùng cái Thiện dần bị phá vỡ và cái Ác xuất hiện.

Bắt đầu sản xuất vũ khí, người Lemuri chia thành các nhóm đe dọa thù địch nhau. Bầu âm khí xuất hiện trên mặt đất. Không gian thông tin toàn thể được tiếp nhận ở người Lemuri không những về kiến thức và năng lượng tâm thần tích cực, mà cả tâm năng tiêu cực(3), gây tác động huỷ hoại lên trường xoắn của Cõi kia. “Kho tư liệu” về sự sống trên Trái đất đã được thiết lập trong suốt thời kỳ tiến hoá của con người và tập trung trong các trường xoắn của Cõi kia đã bị huỷ hoại.

Tại sao người Lemuri từ chỗ đề cao tri thức lại chuyển sang tôn sùng quyền lực? Khó cắt nghĩa vì sao lại xảy ra như vậy. Có thể người Lemuri đã phạm phải một tội tày đình - họ tự cho mình là cao siêu nhất trong Vũ trụ mà quên mất chính Cõi kia đã sinh ra họ. Điều rõ ràng là, trong số những người Lemuri chỉ có thể có một “Chúa” (người cầm đầu), cho nên họ phải tiến hành chiến tranh để giành ngôi thứ.

Những người Lemuri phát triển nhất (những người có kinh nghiệm phi vật chất hoá, vật chất hoá và di chuyển trong không gian) đã hiểu rằng, Chúa Trời không để tâm năng tiêu cực tác động huỷ hoại kéo dài, có thể dẫn đến xoá bỏ “kho tư liệu” về sự sống trên Trái đất trong các trường xoắn của Cõi kia. Họ cũng đã hiểu rằng, cả thể giới vật thể lẫn thể giới vi tế có cùng một khởi nguồn là Tuyệt đối, rằng thể giới vi tế tiến bộ trước thể giới vật thể và vì vậy, có thể có ảnh hưởng lên Tuyệt đối, mà kết quả là các khách thể vũ trụ (hành tinh, thiên thạch...) sẽ thay đổi và tiếp theo là thảm hoạ toàn cầu.

Nhiều người Lemuri hiểu là tất yếu sẽ có thảm hoạ, nên đã bỏ đi vào hang động, nhập định và tổ chức Quỹ gen nhân loại (phòng khi loài người bên ngoài bị huỷ diệt toàn bộ). Những người Lemuri phát triển nhất đã sử dụng khả năng phi vật chất hoá và vật chất hoá để chuyển xuống dưới lòng Trái đất. Họ mang theo các máy móc thiết bị, lập nên Sambala và Agatchi để bảo toàn và phát triển công nghệ văn minh Lemuri, gìn giữ Quỹ gen nhân loại.

Rồi thảm hoạ toàn cầu đã xảy ra. Nền văn minh của người Lemuri

trên mặt đất đã bị tiêu vong. Cái giá của sự đề cao quyền lực, thay vì tri thức, đã dẫn đến hậu quả thê thảm như vậy. Đáng Trí Tôn không thể để “kho tư liệu” về sự sống trên Trái đất trong các trường xoắn của Cõi kia bị phá huỷ hoàn toàn. Và chỉ Sambala và Agachi còn lại, những cái đó như một biểu tượng của nền văn minh Lemuri hùng vĩ và tiếp tục bổ sung kiến thức cho Cõi kia.

Nhưng trước khi xảy ra thảm hoạ rất lâu, trong xã hội Lemuri đã bắt đầu sinh ra những người tầm vóc nhỏ hơn và có diện mạo khác thường. Họ cao khoảng 3-5 mét. Số lượng những người như vậy ngày càng gia tăng. Đó là đại diện đầu tiên của chủng tộc tiếp theo trên Trái đất - người Atlan. Một bộ phận người này đã sống sót sau thảm hoạ Lemuri và còn lại như những bộ lạc người thiểu số.

Giai đoạn người Atlan - Người Atlan thời kỳ văn minh Lemuri về mọi mặt đều dựa vào kinh nghiệm và công nghệ của bậc đàn anh là người Lemuri - được coi là các Thiên tử.

Nhưng sau khi nền văn minh Lemuri bị tiêu vong, người Atlan đã rơi vào hoàn cảnh nguy kịch - điều kiện sống trên Trái đất đã thay đổi, còn bậc đàn anh Lemuri lại không còn nữa. Trong số những người Atlan sống sót sau thảm hoạ, chỉ một số người tiếp tục tồn tại kiểu tự nhiên bán khai. Cũng như người Lemuri, người Atlan có “con mắt thứ ba” phát triển. Nhờ vậy, họ có thể tự điều chỉnh sang sóng của Không gian thông tin toàn thể và thu nhận từ đó kiến thức của người Lemuri. Nhưng kiến thức của người Lemuri ẩn chứa trong trường xoắn của Cõi kia không lộ ngay cho người Atlan biết. Bởi vậy, giai đoạn đời sống bán khai của người Atlan kéo dài rất lâu.

Lý do mà người Atlan chưa thể sử dụng ngay được tri thức của người Lemuri có thể như sau:

- Bộ não người Atlan kém phát triển hơn người Lemuri. Cho nên khi tiếp cận với Trường kiến thức toàn thể cũng không hiểu được gì. Quá trình tiến hoá lâu dài đã tạo cho họ thói quen dựa dẫm nhiều vào bậc đàn anh Lemuri, không cho họ khả năng tự phân tích kiến thức và áp dụng vào đời sống để tiến bộ.

- Đấng Trí Tôn đã cắt mối liên hệ của người Atlan khỏi Không gian thông tin toàn thể (Cõi kia), tức là đưa ra nguyên tắc “SoHm” (hãy tự thể hiện mình). Có nhiều khả năng nguyên tắc “SoHm” đã có từ thời văn minh Lemuri khi tồn tại nhiều cuộc xung đột và quyền lực được đề cao.

Nguyên tắc “SoHm” có lẽ có vai trò che chở các trường thông tin khỏi sự huỷ hoại của năng lượng tâm thần tiêu cực xuất phát từ Trái đất. Còn ở giai đoạn đầu văn minh Atlan, nguyên tắc đó chưa bị huỷ bỏ bởi chưa có gì đảm bảo là người Atlan sẽ là nguồn tâm năng tích cực. Chỉ có Sambala và Agatchi đề cao tri thức và tư tưởng hướng thiện là không bị nguyên tắc “SoHm” phong tỏa đường vào tri thức của Cõi kia.

Trong một số tôn giáo có khái niệm “Thời hoàng kim”, khi mà tri thức cổ xưa luôn mở ra trước con người. Nói cách khác, “Thời hoàng kim” là thời kỳ mà nguyên tắc “SoHm” được huỷ bỏ đối với loài người và con người được tự do tiếp cận với tri thức cổ xưa của người Lemuri.

Trong điều kiện phải tự xoay xở, nền văn minh Atlan đã phát triển rất chậm. Con người biết sử dụng thông thạo một số dạng năng lượng vật thể như sức cơ bắp, lửa, nước... để xây cất nhà cửa, tìm kiếm thức ăn (chủ yếu ở biển), sinh sống vừa dưới nước vừa trên cạn. Trong thời kỳ đó, thỉnh thoảng Sambala và Agatchi lại thả những người Lemuri từ Quỹ gen nhân loại ra để làm nhiệm vụ tiên tri. Có lẽ người Atlan khi thấy người Lemuri đã tung hô: “Các Thiên tử về rồi!”. Những người Lemuri “tiên tri” chủ yếu truyền cho người Atlan tinh thần bác ái và điều thiện là những thứ sẽ giúp cho sự tiến bộ xã hội

Rồi văn minh người Atlan đã có những bước tiến nhảy vọt. Họ thông thạo khoa thần giao cách cảm, tác động tâm thần lên lực hấp dẫn, nắm được sức mạnh của thần chú và các dạng năng lượng khác của thế giới vi tế. Họ có khả năng dùng ánh mắt di chuyển vật nặng khi xây dựng phố phường, tự chữa bệnh bằng nội năng, sử dụng sức mạnh của thần chú trong ngành hàng không, xây dựng các

thành phố lớn, máy vimana bay lượn trên bầu trời, dưới nước có những đồn điền tuyệt vời, những đài kỷ niệm đồ sộ (vẫn còn đến ngày nay). Tất cả những thứ đó chứng tỏ người Atlan đã có một nền văn minh hùng hậu. Thế giới sống trong những sắc màu đỏ thắm.

Vào thời kỳ đó, cái thiện và tình yêu thương là quy tắc sinh hoạt cơ bản của người Atlan. Tri thức được đề cao, nhưng chưa chắc chắn, bởi người Atlan nhờ con “mắt thứ ba” tự điều chỉnh sang sóng của Không gian thông tin toàn thể, bằng thần giao cách cảm dễ dàng thu nhận kiến thức của nền văn minh Lemuri. Con em của người Atlan không cần phải học hành tại các trường thấp cũng như cao. Nhờ sự phát triển của bộ não, kiến thức đã đến với họ từ không gian thông tin toàn thể.

Kiến thức của nền văn minh Lemuri được lưu trữ trong các trường xoắn của Cõi kia phong phú tới mức mà người Atlan cảm thấy không cần phải khẩn trương phát triển khoa học, họ chỉ cần sử dụng một phần hiểu biết của người Lemuri cũng đủ rồi. Có vẻ như đã sinh ra thói quen “ăn không ngồi rồi” trong tìm hiểu và nghiên cứu khoa học.

Thói “ăn không ngồi rồi” của người Atlan trong khoa học đã không thể đề cao được tri thức rất cần thiết để bổ sung vào trường thông tin của Cõi kia. Việc khó nhất là có được kiến thức mới, điều này thuộc chức phận của một số người có năng lực và tiến bộ nhất. Trong khi đó, người Atlan nào cũng có thể nhận được kiến thức bằng cách tự điều chỉnh sang sóng của Không gian thông tin toàn thể. Bởi vậy, các kiến thức dần dần đã lọt vào tay những kẻ háo danh và thiển cận, đã không đứng vững trước sự cám dỗ của quyền lực.

Thế là thay vì tri thức, một số người Atlan đã đề cao quyền lực. Lòng tôn sùng cái Thiện đã không đương đầu nổi với những ham muốn quyền lực tiêu cực và có thể dẫn đến những hiểm họa mới.

Người ta cho rằng, con người đã được sắp đặt để luôn luôn được hướng tới một cái gì đó. Con người được tạo ra như một thực thể tự

phát triển. Vì vậy, ý nguyện của con người cần được hướng vào đâu đó. Vào chỗ nào? Câu trả lời thật giản đơn: kiến thức và cái Thiện. Việc đề cao cái Thiện và tri thức là thứ cấu thành chủ yếu sự tiến bộ của cả nhân loại. Nếu khác đi thì sẽ là tình trạng sùng bái quyền lực và đi kèm là cái Ác và hậu quả tất yếu sẽ là sự diệt vong.

Tình hình sùng bái quyền lực ở người Atlan gia tăng. Họ được chia thành những nhóm người kình địch nhau. Kiến thức của Cõi kia do tiếp nhận của người Lemuri đã bị người Atlan sử dụng để chế tạo vũ khí. Bắt đầu những cuộc chiến tranh triền miên. Các trường xoắn của Cõi kia tiếp nhận một số lượng lớn năng lượng tâm thần tiêu cực.

Nhìn thấy trước sẽ có thảm họa toàn cầu, những người Atlan tiến bộ nhất đã bỏ vào hang động và nhập định, bổ sung Quỹ gen nhân loại. Có cảm tưởng rằng, hiện tượng nhập định có tính chất đại chúng. Vì vậy, bộ phận chủ yếu của Quỹ gen nhân loại hiện nay vẫn là từ người Atlan.

Sambala và Agatchi đã không ngăn cản được thảm họa toàn cầu, bởi các nhà tiên tri là người Lemuri không đủ khả năng thuyết phục, còn sử dụng quân sự thì không thể. Rất có thể người Atlan chưa đủ trình độ để bổ sung Quỹ gen nhân loại ở sâu trong mặt đất vì họ chưa đạt đến khả năng phi vật chất hoá và vật chất hoá là tối cần thiết trong điều kiện như vậy.

Thảm họa đã xảy ra cách nay khoảng 850.000 năm. Trục Trái đất thay đổi vị trí, các cực chuyển chỗ, bắt đầu trận đại hồng thủy. Nguyên tắc phong toả “SoHm” lại phát huy hiệu lực. Nhưng nền văn minh Atlan không tiêu vong ngay một lúc. Một bộ phận (người Atlan da vàng) dùng thiết bị bay vimana đã kịp bay thoát tới vùng cao Himalaya (Tây Tạng) và sa mạc Gobi, những nơi trước đại hồng thủy là Bắc cực. Họ sinh cơ lập nghiệp trên bờ và các đảo của Nội hải, rồi sống ở đó thêm vài nghìn năm nữa. Nhưng cuộc sống cô lập, dân số ít ỏi và điều chủ yếu là không có kiến thức từ Không gian thông tin toàn thể đã làm cho xã hội như vậy đi đến chỗ thoái hoá, hoá hoang và diệt vong. Thói quen “ăn không ngồi rồi” của người

Atlan đã làm hại họ.

Một bộ phận khác (người Atlan da đen) đã sống sót ở những vùng cao của lục địa châu Phi. Nhưng họ nhanh chóng bị thoái hoá, hoá hoang và tiêu vong cũng vì các nguyên nhân như trên. Rất có thể, những người Atlan đen đó đã góp phần vào sự hình thành lớp người da đen ngày nay.

Còn một bộ phận người Atlan thứ ba nữa cũng đã thoát chết nhờ sống trên hòn đảo Platon(4) ở khu vực Đại Tây Dương. Nhóm người Atlan này tiến bộ hơn cả. Họ đã không bị thất thoát kiến thức của mình trong hoàn cảnh không thể tiếp xúc với Không gian thông tin toàn thể do nguyên tắc phong tỏa “SoHm”. Họ vẫn tổ chức nghiên cứu khoa học, bảo toàn được công nghệ và bắt buộc mọi người phải tu thân hoàn thiện về mặt tâm linh mà không có sự hỗ trợ trực tiếp của Cõi kia.

Người Atlan trên đảo Platon đã tự khẳng định được mình trong điều kiện mới của Trái đất và sống qua một thời kỳ dài từ năm 850.000 đến năm 11.000 về trước. Trong thời kỳ đó, nước của trận Đại hồng thủy tràn ngập Trái đất rút dần đã để lộ ra những vùng đất mới, người chủng tộc mới (chủng tộc thứ Năm, lớp người của thời đại chúng ta) đã đến sống ở đó.

Đối với người Atlan, những người mới đó bé nhỏ (cao 2-3 mét), nhưng hiếu chiến và đàn độn. Người Atlan đảo Platon đã gây chiến với một số người mới này, nhưng cũng như duy trì tình hữu nghị với một số người mới khác. Ví dụ, người Atlan đảo Platon đã có liên hệ chặt chẽ với người Ai Cập cổ đại, dạy bảo họ nhiều kỹ thuật của mình và cùng họ xây nên những kim tự tháp Ai Cập. Khi di chuyển các vật cực nặng (khối đá), họ đã dùng tâm năng tác động lên lực hấp dẫn. Các kim tự tháp đã được xây dựng cách đây khoảng 75.000 - 80.000 năm. Sau khi xây xong kim tự tháp, nhiều người Atlan và cả một số đại diện người Ai Cập đã chuyển xuống dưới kim tự tháp ở. Họ nhập định và bổ sung Quỹ gen nhân loại.

Nhưng rồi cách nay 11.000 năm, các nhà thiên văn người Atlan đảo

Platon đã tiên đoán sao chổi Chifon sắp lao vào Trái đất. Và sao chổi này đã rơi xuống vùng Đại Tây Dương. Nơi cư trú cuối cùng của người Atlan đảo Platon đã bị chìm sâu xuống biển. Nền văn minh Atlan tiêu vong hoàn toàn kể từ đó.

Giai đoạn tồn tại nền văn minh Atlan ngắn ngủi hơn nhiều so với nền văn minh Lemuri và kém xa về mặt tiến bộ.

Giai đoạn người arian - Không hiểu vì sao mà chúng ta quen gọi người Jecman là người Arian. Điều này không đúng. Trong tất cả các nguồn tư liệu cổ đại, người thuộc nền văn minh chúng ta đều được gọi là người Arian.

Người Arian đã xuất hiện trong lòng nền văn minh Atlan có mặt gần một triệu năm về trước. Trong số người Atlan bắt đầu sinh ra những người có tầm vóc thấp hơn, không có màng giữa các ngón chân, mũi và bàn chân to bè. Những người này thích nghi với đời sống trên cạn hơn, vì thế có nhiều thuận lợi hơn so với người Atlan. Những người có ngoại hình khác thường đó năng động và có sức làm việc hơn, nhưng về mặt tâm linh và đặc biệt về khả năng tạo tác động tâm năng thì thua kém người Atlan nhiều. Tuy vậy, khả năng tâm linh của họ phát triển cao hơn đáng kể so với loài người ngày nay. Nhờ học hỏi bậc tổ tiên Atlan của mình, người Arian thông thạo một số dạng năng lượng của thế giới vi tế; họ có thể nhập định và tạo hiệu quả thần giao cách cảm cũng như điều khiển từ xa. Những người Arian đầu tiên cao khoảng 2-3 mét.

Ở giai đoạn cuối của nền văn minh Atlan, khi đã xuất hiện những người Arian đầu tiên, nguyên tắc phong toả “SoHm” hết hiệu lực. Vì thế, cả người Arian và người Atlan đều có thể sử dụng kiến thức của Cõi kia. Con cháu của những người Arian đầu tiên cũng không đi học. Khả năng tiếp thu kiến thức từ Không gian thông tin toàn thể tùy thuộc vào sự phát triển của bộ não. “Mắt thứ ba” ở những người Arian đầu tiên phát triển, nhưng về mặt cơ năng kém hơn người Atlan. Họ có nhiều tính vật chất và phàm tục hơn người Atlan.

Giai đoạn sinh tồn đầu tiên của những người Arian trùng với thời kỳ

hiềm khích, chiến tranh giành quyền lực của người Atlan. Những người Arian đầu tiên đã hấp thụ đức tính sùng bái quyền lực của người Atlan, tính này được lưu giữ trong nền văn minh Arian của chúng ta cho đến tận ngày nay. Cùng với người Atlan, những người Arian đã tham gia các cuộc chiến tương tàn. Họ tỏ ra dai sức và ít đòi hỏi quyền lợi hơn người Atlan.

Người Arian cũng nhận thức được sắp có thảm họa toàn cầu, nhưng tính sùng bái quyền lực của họ đã trội hơn. Trước khi xảy ra thảm họa, có nhiều người Arian đã bỏ vào hang động, nhập định và bổ sung vào Quỹ gen nhân loại. Rất có thể, những người Arian đầu tiên biết được và tôn sùng Sambala và Agatchi, sùng kính người Lemuri là “Thiên tử”.

Trước khi xảy ra tai biến toàn cầu, có nhiều người Arian đã nhập định không những nhằm mục đích bổ sung Quỹ gen nhân loại, mà còn để tránh thảm họa. Phần lớn những người Arian và cả người Atlan đều đã chết trong thời gian trận Đại hồng thủy sau đó. Chỉ có số ít người sống sót trên khu vực không bị ngập lụt. Bắt đầu thời kỳ khó khăn vì nhà cửa, máy móc và công nghệ bị mất sạch. Nhưng khó khăn nhất vẫn là điều con người bị tách khỏi tri thức của Cõi kia do hiệu lực của nguyên tắc “SoHm”. Hầu hết con người bị hóa hoang và chuyển sang đời sống nguyên thủy.

Trong bối cảnh đó, người Arian đã thường xuyên gây chiến với người Atlan còn lại. Người Arian tỏ ra thích nghi hơn với điều kiện sống khắc nghiệt và đẩy lùi người Atlan ở nhiều khu vực. Họ nhanh chóng dọn đến những vùng nước vừa rút để xây dựng làng xóm. Còn người Atlan vẫn sống thành từng khu biệt lập. Do ít người và những cuộc hôn nhân đồng huyết thống nên họ bị suy thoái dần.

Sự tiến bộ của xã hội người Arian không kéo dài đến 100.000 năm. Lý do là sau trận Đại hồng thủy, đất đai trong một thời gian dài chỉ toàn là đá, sự cô lập và hôn nhân đồng huyết thống đã làm cho các chỉ số di truyền của người Arian ngày càng xấu đi. Có một số tư liệu cho biết rằng, vào thời gian đó Quỹ gen nhân loại đã xuất ra không ít các nhà tiên tri (ở dạng Phật), nhưng hình như sự hoạt động của họ

không có kết quả. Tầm vóc của người Arian nhỏ dần, chỉ còn cao 1,5 mét và nhanh chóng trở thành các bộ lạc man rợ.

Dường như khoảng 100.000 - 200.000 năm về trước có ba nhóm người Arian chủ yếu sinh sống ở vùng Tây Tạng, miền Nam châu Phi và Địa Trung Hải. Nhưng hai nhóm đầu hoàn toàn thoái hóa và hóa hoang, chỉ còn nhóm Địa Trung Hải từ từ đi trên con đường tiến bộ và kết quả đã hình thành nên nền văn minh Ai Cập cổ đại. Nền văn minh Ai Cập cổ đại đã phát triển cao, có lẽ kim tự tháp là công trình hợp tác của họ với người Atlan đảo Platon. Sự tiêu vong của Ai Cập cổ đại có thể là do thảm họa của sao chổi Chifon va vào Trái đất (cách đây 11.000 năm) và sự diệt vong của người Atlan đảo Platon - những người có kiến thức và kinh nghiệm mà người Ai Cập vẫn sử dụng.

Cách đây 18.013 năm, ở vùng Tây Tạng và Himalaya đã xuất hiện một bậc tiên tri mới. Một số người gọi Ngài là Manu, số khác gọi Ngài là Rama, còn số khác nữa gọi Ngài là Phật Ponpo. Nhà tiên tri này có tầm vóc to lớn và ngoại hình khác thường. Có vẻ như cặp mắt của Ngài đã được vẽ trên tất cả các đền chùa Tây Tạng. Dựa vào đặc điểm của đôi mắt, nhà tiên tri đó có nhiều khả năng là người Lemuri.

Khoảng thời kỳ 18.000 năm về trước, nhân loại chủ yếu là các bộ lạc man rợ và bán khai, triển vọng phát triển ngày một thu hẹp. Chỉ có nền văn minh Ai Cập là nổi bật, nhưng cũng đã có những thoái hóa nghiêm trọng.

Sambala và Agatchi đã tìm hiểu trong nền văn minh Arian, cuối cùng đã quyết định để người Lemurri làm nhiệm vụ tiên tri. Và đó chính là Phật Ponpo như trên đã nói tới.

Ngài bắt đầu hoạt động ở vùng Tây Tạng bằng việc tuyển chọn những cặp vợ chồng tốt nhất của người Arian, rồi cách ly họ với các bộ lạc man rợ, dạy bảo họ cách sống, giúp đỡ họ nhân giống và xếp đặt nơi cư trú trên Trái đất. Chính những người như vậy đã lan tỏa ra khắp địa cầu, lấp át các bộ lạc bán khai.

Tuy có pha trộn với các bộ lạc bán khai và có hiện tượng hóa hoang ở một số khu vực, nhưng những người Arian xuất thân từ Tây Tạng đã đem lại cho nền văn minh chúng ta sự tiến bộ dần dần. Nhà tiên tri người Lemuri đã ngăn chặn được con đường thoái hóa của chủng tộc Arian. Vì vậy, Ngài sẽ còn mãi mãi trong ký ức mọi người, còn đôi mắt của Ngài tô điểm cho các đền chùa Tây Tạng có ý nghĩa như biểu tượng của sự tiến bộ.

Sambala và Agatchi luôn theo sát cuộc sống của người Arian. Nguyên tắc phong tỏa “SoHm” đã làm cho người Arian tôn sùng quyền lực và không né tránh cái Ác. Nhiều cuộc chiến tranh triền miên xảy ra. Dần dần con người không còn biết đến Cõi kia là gì.

Khoảng trên dưới hai ngàn năm trước đây, đã xuất hiện một nhóm các bậc tiên tri như Phật Thích Ca, Chúa Jesus, Mohammed... để dạy bảo loài người kiến thức về Cõi kia.

Hoạt động của các nhà tiên tri đó có kết quả rõ ràng, các tôn giáo ra đời ngày càng nhiều: đạo Phật, Ấn Độ giáo, đạo Hồi v.v... Tinh thần tôn vinh cái Thiện và tri thức gia tăng, nhưng không thắng nổi tư tưởng đề cao quyền lực và bắt tay với cái Ác. Trong tình hình như vậy không thể có chuyện tiết lộ tri thức cổ xưa của người Lemuri cho người Arian.

Nhưng rồi vào các thế kỷ 18-19 của kỷ nguyên chúng ta, ở một số vùng trên thế giới đã xuất hiện sự sùng mộ kiến thức khác lạ, chỉ nghiên cứu thế giới vật thể (các tiến bộ KHKT, học thuyết tiến hóa...), không có sự tìm hiểu kinh nghiệm thần thánh. Người Arian như thể muốn tỏ rõ vẫn có tiến bộ khoa học kỹ thuật mà không cần đến kiến thức của Cõi kia.

Song, sự tôn sùng kiến thức kiểu đó đã dẫn đến tai họa. Thảm họa nhanh chóng giáng xuống nhân loại là hai cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất và lần thứ hai.

Tệ tôn sùng quyền lực đã làm cho sự hiện hữu các trào lưu tôn giáo

trở nên nguy hiểm. Con người không nhận biết được một điều rằng: cội nguồn của mọi tín ngưỡng, tôn giáo là một. Đã đến lúc cần phải thống nhất các tôn giáo và xây dựng thành một Tín ngưỡng Duy nhất. Liệu bằng sự việc này có thể tránh được chiến tranh và thảm họa toàn cầu hay không? Chưa thể biết được!

Năm 1999 là năm cuối và bắt đầu một giai đoạn mới của Phật lịch. Có nhiều nhà tiên tri đã phán rằng: thời điểm này chính là ngày tận thế. Hậu quả có khoảng 2/3 nhân loại sẽ bị hủy diệt. Họ còn cho biết thêm: sẽ xuất hiện các nhà tiên tri mới, các Ngài sẽ thống nhất các tín ngưỡng và tạo dựng Tôn giáo Thống nhất trên cơ sở cái Thiện và lòng nhân ái. Cũng sẽ xuất hiện nhiều tiên tri giả danh do lực lượng Ác phái đến. Nhân loại sẽ tiến dần đến “Kỷ nguyên của Chân lý” và được tiết lộ tri thức cổ xưa.

Có hay không “Ngày tận thế?” - Sẽ có Ngày tận thế hay không? Không thể có lời giải đáp đơn nhất cho câu hỏi này. Những người tiên đoán tương lai có lẽ đã dựa vào kiến thức của Không gian thông tin toàn thể mà họ có khả năng tiếp cận. Nhưng một số người cho rằng, thông tin ở trong đó về tương lai không phải là hoàn toàn xác định và bất biến, tất yếu xảy ra. Tất cả các thứ đó cũng chỉ là dự báo và kết cục cụ thể phụ thuộc phần lớn vào sự phát triển của nhân loại.

Sự kiện Ngày tận thế có xảy ra hay không sẽ phụ thuộc nhiều ở chúng ta. Chúng ta cần ghi nhớ rằng, cái Thiện và tri thức sẽ thúc đẩy quá trình hiện thực hóa dự báo tích cực đối với sự phát triển của nhân loại, còn cái Ác và thói hám quyền lực có thể dẫn đến thảm họa toàn cầu trong tương lai, kể cả tận thế, hoặc tạo điều kiện phát triển yếu tố thụt lùi, dẫn đến hóa hoang.

(1) Cái gì đó hay Tuyệt đối được gọi là lớp vật chất phi cấu trúc hay bình diện tâm thức trong cuốn sách “Vũ trụ và con người dưới góc độ khoa học tâm linh”.

(2) Theo tiếng Nga, “dusa” có nghĩa là tâm hồn, nó ngụ ý phần cảm xúc và lý trí của con người. Trong thuyết tâm linh hiện nay, hai thứ đó được gộp làm một và được gọi là tâm trí. Còn từ “dukho” có nghĩa là linh hồn. Nó thường được dùng để chỉ một cái gì đó trường

cửu của con người, vẫn tồn tại sau cái chết của thể xác.

(3) Theo nhiều tài liệu tâm linh của Nga, năng lượng tâm thần (tâm năng) được sinh ra từ các ý nghĩ và xúc cảm của con người.

(4) Đó chính là châu lục Atlan huyền thoại.

HIỆN TƯỢNG HÓA HOANG TRÊN TRÁI ĐẤT

Không thể không nói đến sự kiện con người bị hóa hoang và sự suy biến của cả một dân tộc thành những bộ lạc bán khai và hoang dã. Rất có thể, hóa hoang là yếu tố thúc đẩy trong quá trình tiến hóa của nhân loại từ thời xa xưa và không thể coi nhẹ vai trò của hiện tượng này.

Khỉ từ người hay người từ khỉ?

Chương trình học tập ở nhà trường cho chúng ta biết là con người thoát thai từ khỉ. Nhưng một số người lại khẳng định rằng, loài khỉ bắt nguồn từ con người. Lý lẽ của họ cũng tương tự như thuyết “tiến hóa”, chỉ khác là thay cho từ “tiến hóa” cần phải sử dụng từ “hóa hoang”.

Có thật như vậy không? Rất khó khẳng định điều này hoặc điều kia. Nhưng giả thuyết loài khỉ có nguồn gốc từ người cũng xác đáng, chẳng thua kém giả thuyết coi người thoát thai từ khỉ, bởi vì trong tự nhiên ngoài quá trình tiến hóa đi lên, còn có quá trình thoái hóa thụt lùi; đối với loài người đó là hóa hoang.

Dựa vào các nguồn tư liệu phương Đông, có thể nói đến hiện tượng con người hóa hoang hàng loạt liên quan đến các thảm họa toàn cầu. Hiện tượng này đã xảy ra với cả người Atlan cũng như người Arian (chủng tộc người thời đại chúng ta).

Có lẽ chỉ người Lemuri là không bị hóa hoang hàng loạt (không loại trừ trường hợp hóa hoang cục bộ). Vào thời kỳ xảy ra thảm họa toàn cầu, đại bộ phận người Lemuri đã chết. Chỉ một bộ phận nhỏ người Lemuri ưu tú với khả năng đặc biệt phi vật chất hóa và vật chất hóa đã chuyển xuống lòng đất và tổ chức nên Sambala và Agatchi. Trong hệ thống đời sống song song (Sambala và Agatchi), người

Lemuri đã đạt tầm mức phát triển cao nhất. Khó mà tin được là người Lemuri bị hóa hoang.

Người Atlan hai lần đã bị hóa hoang hàng loạt. Sinh ra trong lòng nền văn minh Lemuri, một bộ phận người Atlan đã thoát khỏi thảm họa toàn cầu xảy ra cách nay 850.000 năm. Ngay sau đó, họ không còn sự hướng dẫn của người Lemuri và tụt dần xuống đời sống nguyên thủy. Các bộ lạc Atlan hóa hoang đã bị các bộ tộc tiến bộ lấn át dần dần và quá trình đó cứ tiếp diễn mãi cho tới khi được phát hiện ra những ghi chép viễn cổ của người Lemuri.

Đợt người Atlan hóa hoang hàng loạt lần thứ hai đã xảy ra tại một thời kỳ khá xa so với trận Đại Hồng Thủy cách đây 850.000 năm. Sau một thời gian dài nhất định, người Atlan càng ngày càng quên nền văn hóa của mình và dần trở lại đời sống hoang dã: họ lấy da thú rừng làm quần áo che thân, ăn quả dại và săn thú để thêm nguồn dinh dưỡng. Phần lớn người Atlan hóa hoang đã bị người Arian lấn át và dần bị tiêu vong. Chỉ có người Atlan trên đảo Platon là không hóa hoang và bảo tồn nền văn minh của mình cho đến thời kỳ bị tiêu vong cách đây 11.000 năm, sau khi sao chổi Chifon rơi xuống Thái Bình Dương.

Người Arian phát sinh trong nền văn minh Atlan và một bộ phận đã thoát chết trong trận Đại Hồng Thủy cũng đã bị hóa hoang hàng loạt. Có nhiều tư liệu cổ mình chứng điều này. Hiện tượng hóa hoang của người Arian sâu sắc và rộng lớn tới mức là chỉ ở thời kỳ lịch sử không xa (cách đây 18.000 năm), các bậc Tiên tri mới chặn đứng được bước thụt lùi và bắt đầu có sự tiến bộ nhất định.

Cũng có thể cho rằng, 11.000 năm về trước sau khi sao chổi Chifon rơi xuống Trái đất, một đợt hóa hoang hàng loạt liên quan đến điều kiện sinh sống bị thay đổi mạnh.

Cần lưu ý là không phải tất cả những người hóa hoang trên Trái đất đều đã chết. Như chúng ta biết, một số người bị hóa hoang vẫn tồn tại ở nhiều khu vực của thế giới.

Người mọi rợ, họ là ai?

Ngày nay có thể bắt gặp các bộ lạc mọi rợ và bán khai ở nhiều nước trên thế giới như Indonexia, Tân Ghi Nê, Úc, Việt Nam, Chi Lê, Brazil, Peru, nhiều vùng ở châu Phi v.v... Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng, trong số những người mọi rợ ngày nay có hậu duệ của ba chủng tộc chính trên Trái đất: Lemuri, Atlan và Arian.

Liệu có thể tin được rằng, ngày nay vẫn còn con cháu của người Lemuri đã sống cách đây nhiều triệu năm không? Rất khó khẳng định nhưng hoàn toàn có khả năng.

Việc khảo sát và nghiên cứu các tộc người mọi rợ trên Trái đất là một trong những vấn đề khoa học phức tạp và lý thú nhất. Nó đang đòi hỏi sự quan tâm thích đáng của các nhà khoa học trên toàn thế giới.

Các nhân tố hóa hoang

Theo nhận định của một số nhà nghiên cứu, một trong những nhân tố hóa hoang là lối sống nhàn cư của tổ tiên xa xưa. Nhàn cư bao giờ cũng là nhân tố thụt lùi, bởi lẽ con người vốn là một khởi nguyên tự phát triển (tiến bộ). Các thế hệ nhàn cư nối tiếp nhau không nhận thức được rằng, có nhiều yếu tố tinh thần như chí khí và bộ não thoái hóa dần. Số người có năng lực trí tuệ giảm theo thế hệ. Các yếu tố bản năng như loài vật (ăn uống, ngủ, sinh đẻ...) chiếm ưu thế dần trong con người.

Nhân tố hóa hoang khác là đời sống biệt lập. Bằng chứng là đời sống cư dân thuộc các hòn đảo nhỏ biệt lập đều là dân mọi rợ. Một nhân tố hóa hoang nữa là chế độ cai quản độc tài cuồng tín ở một số quốc gia và bộ lạc. Tại đó, bị truy đuổi đầu tiên là những người có năng lực trí tuệ và tầm mức tâm linh cao hơn chủ nghĩa cuồng tín, họ thường bị giới cầm quyền ghen ghét và tìm cách sát hại. Đời sống xã hội tại những khu vực như vậy thụt lùi nhanh chóng.

Có vẻ như sự tiến bộ là một quá trình tiến hóa lâu dài và gian khổ,

còn sự thụt lùi và hóa hoang của xã hội sẽ diễn ra sau một thời gian tương đối ngắn hơn. Điều đó thật dễ hiểu. Các quá trình phá hủy, kể cả trong tiến hóa, đòi hỏi ít sức lực hơn so với quá trình xây dựng.

Lịch sử nhân loại dường như đã có nhiều khả năng quay lại con đường thoái hóa và hóa hoang không thể đảo ngược. Các bằng chứng có thể được tìm thấy trong nhiều nguồn tư liệu tôn giáo và thư tịch cổ. Trong những nguồn tư liệu như vậy đã cho biết rằng: khi sự thụt lùi của loài người có dấu hiệu nguy hiểm thì không biết từ đâu lại xuất hiện các bậc Tiên tri; các Ngài dùng mãnh lực tâm linh của mình để chặn đứng xu hướng thụt lùi và hướng nhân loại vào con đường sáng tạo và đi lên.

Nhóm nghiên cứu của Erono Mundasep đã đi đến kết luận: các bậc Tiên tri trên Trái đất đã xuất hiện từ Quỹ gen nhân loại. Nói cách khác, Quỹ gen nhân loại đã được tạo dựng trên Trái đất nhằm mục đích ngăn ngừa sự hóa hoang của con người.

QUỸ GEN NHÂN LOẠI

Nhóm các nhà thám hiểm và nghiên cứu do Erono Mundasep đứng đầu đã đưa ra phỏng đoán cho rằng, Trên Trái đất tồn tại Quỹ gen nhân loại dưới dạng các nền văn minh khác nhau, được bảo tồn trong trạng thái xômachi hàng ngàn, thậm chí hàng triệu năm; trong trường hợp xảy ra thảm họa toàn cầu thì nó là nguồn sẽ duy trì sự sống trên Trái đất, còn trong trường hợp xã hội loài người thoái hóa thì nó hướng sự phát triển của nhân loại theo con đường tiến bộ nhờ sử dụng tri thức cổ xưa.

Ý nghĩa của Quỹ gen nhân loại

Theo Kinh Thánh và dẫn liệu của các Bậc được bí truyền thì con người xuất hiện trên Trái đất là do “hồn” được cô đặc dần. Con người chủng tộc thứ Nhất vẫn còn giống thiên thần. Họ đặc dần và khi tới chủng tộc thứ Ba (chủng tộc Lemuri) thì đã khá đặc, rồi đến chủng tộc thứ Tư (người Atlan) càng đặc hơn và cho đến chủng tộc thứ Năm (người Arian) thì đặc nhất. Thân xác người trong thế giới

vật thể được tạo nên do hồn đặc dần, là kết quả của công cuộc lao động to lớn và dài lâu của Tạo hóa.

Nhưng loài người sống trên Trái đất không được bảo hiểm phòng khi xảy ra thảm họa địa chất và vũ trụ cũng như cả những xung đột nội bộ, mà trong điều kiện khoa học và kỹ thuật khá phát triển có thể dẫn tới thảm họa toàn cầu cùng với sự diệt vong loài người. Trong trường hợp đó, Thiên nhiên lại bắt đầu từ đầu công cuộc lao động khổng lồ để phục hồi nhân loại bằng cách cô đặc phần hồn.

Bởi vậy, việc xây dựng trên Trái đất một hệ thống bảo hiểm nhân mạng loài người (Quỹ gen nhân loại) là hợp lý hơn khi Thiên nhiên phải tạo dựng lại phần thể xác con người trong trường hợp tiêu vong. Theo tư liệu cổ xưa, khả năng nhân loại tiêu vong đã xuất hiện từ thời văn minh Lemuri. Dường như ngay từ thời đó Quỹ gen nhân loại đầu tiên đã được xác lập và tồn tại cho đến tận ngày nay. Những người Lemuri có tầm vóc to lớn, họ đang nhập định trong trạng thái xômachi và là nền tảng của Sambala huyền bí.

Trong thời kỳ văn minh Atlantide, Quỹ gen nhân loại đã được bổ sung thêm người Atlan, còn người thuộc nền văn minh chúng ta có lẽ chỉ được bổ sung bởi chủ yếu ở giai đoạn phát triển sơ kỳ do hiệu lực của bức thông điệp cuối cùng “SoHm” đã dẫn đến thoái hoá “con mắt thứ ba” cần thiết để nhập xômachi. Như vậy, Quỹ gen nhân loại bao gồm đại diện của ba chủng tộc loài người gần đây là Lemuri, Atlan và Arian.

Dường như hiện tượng xômachi là công trình sáng tạo của Thiên nhiên hoàn chỉnh tới mức cho phép gìn giữ loài người trong một thời hạn rất lâu dài. Chưa gặp một nhà hoạt động tôn giáo nào của phương Đông khi kể về xômachi lại nói đến giới hạn thời gian của nó.

Có thông tin cho rằng, từ năm 2000 sẽ bắt đầu “thời kỳ hoàng kim”, con người dần dần sẽ được tiếp cận với tri thức cổ đại. Nội dung chính của tri thức cổ đại chủ yếu có liên quan đến hiểu biết về làm chủ năng lượng tâm thần. Tâm hồn con người như sản phẩm của

thế giới vi tế, có những khả năng to lớn chưa được bộc lộ. Có thể tin chắc rằng, cổ nhân hiểu biết và áp dụng năng lượng tâm thần vững hơn chúng ta. Năng lượng của thế giới vi tế đó không chỉ là hiệu quả thần giao cách cảm và thôi miên, mà còn là các phương pháp chữa bệnh mới, tác động giảm lực hấp dẫn để di chuyển vật nặng, các nguyên lý mới của kỹ thuật hàng không v.v... Nhưng để làm chủ năng lượng tâm thần đòi hỏi con người phải có tâm hồn cao cả và tư tưởng trong sạch. Đó có lẽ là quy luật chủ yếu của hình thái đời sống trong thế giới vi tế.

Cơ cấu của Quĩ gen nhân loại

Dường như Quĩ gen nhân loại là cả một xứ sở ngằm dưới đất và dưới nước, bao gồm những người đang trong trạng thái xômachi. Theo các đạo sư, xômachi là trạng thái nhập định cao nhất khi tham thiền. Không phải ai tham thiền cũng đạt được nhập định, và cũng không phải người nào học được cách nhập định đều có thể đạt được trạng thái xômachi khi mà thể xác có thể được bảo quản nhiều năm.

Cần nói rõ thêm đôi điều về trạng thái xômachi. Khi ở trạng thái xômachi thì thể xác con người bất động hoàn toàn và cứng như đá. Sự trao đổi chất trong thân thể đạt đến điểm không. Khi ai đó đạt đến trạng thái xômachi thì sẽ hiểu được rằng, con người có thể sống mà không cần thể xác. Linh hồn của người xômachi được nối với thể xác bằng “sợi chỉ bạc”. Nếu linh hồn trở lại nhập vào thể xác xômachi thì người đó tiếp tục sống một thời gian nhất định. Theo các đạo sư, việc phái hồn nhập vào thể xác xômachi để con người sống lại do Cõi kia quyết định và điều khiển. Các đạo sư cũng cho biết rằng, “linh hồn” con người là một dạng năng lượng vũ trụ và nó nằm trong một không gian tách riêng. Tuy năng lượng linh hồn ở ngoài electron và ở ngoài proton, nhưng nó có khả năng tác động lên lực hấp dẫn. Năng lượng của nhiều tâm có một sức mạnh lớn lao. Tùy theo tính tích cực và tiêu cực, tâm năng có thể gây ra hiệu ứng sáng tạo và xây dựng cũng như huỷ diệt và tàn phá.

Người ta nói nhiều đến khả năng Quĩ gen nhân loại đang tồn tại

dưới mặt đất, trong hàng động và trong kim tự tháp. Một điều kiện cần thiết đối với trạng thái xômachi là nhiệt độ xấp xỉ +40 C. Đây chính là nhiệt độ đặc trưng của các hang động, trong lòng kim tự tháp và các tầng sâu dưới nước.

Nhiều khả năng là trong Quý gen nhân loại có đại diện của ba chủng tộc người gần đây (Lemuri, Atlan và Arian), trong đó chủng tộc người Atlan chiếm phần lớn. Những người Atlan có thể nhập xômachi khá dễ dàng vì tầm mức tâm linh của họ vẫn còn khá cao. Dường như những cuộc chiến tranh triền miên trong nội bộ người Atlan đã thúc đẩy quá trình bổ sung Quý gen nhân loại như một điều báo trước về thảm họa toàn cầu. Cũng có giả thuyết coi người Lemuri dẫn đầu và điều khiển Quý gen nhân loại.